TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TUY HÒA** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 11/2020/HS-ST Ngày: 06-5-2020	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HÒA, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Lê Mai.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Nghĩa và bà Đào Thị Ngâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Ông Trần Thế Hiển – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2020; tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 24/2020/HSST ngày 20 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2020/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Phạm Đình V, sinh ngày 26/9/1991 tại tỉnh Phú Yên; Tên gọi khác: H dao; Nơi ĐKHKTT: 23 N, phường B, thành phố T, tỉnh Phú Yên; Nghề nghiệp: thợ làm nhôm; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Đình V, sinh năm: 1970 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1971; Tiền sự: Không. Tiền án: Ngày 28/4/2011, bị Tòa án nhân dân thành phố T xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại khoản 2 Điều 104 BLHS 1999, chấp hành xong hình phạt ngày 03/9/2013. Ngày 24/01/2015, bị Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Phú Yên xử phạt 02 năm tù về tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại khoản 2 Điều 104 BLHS 1999, chấp hành xong hình phạt ngày 24/9/2016 (chưa chấp hành xong phần án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm). Nhân thân: Ngày 25/8/2009, bị TAND thành phố T xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999, chấp hành xong hình phạt ngày 06/10/2010.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/9/2019. Có mặt.

- Người làm chứng:

1/ Ông Phạm Quốc H, sinh năm: 1993; Nơi cư trú: khu phố L2, phường C, thành phố T, Phú Yên. Vắng mặt.

2/ Bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1971; Nơi cư trú: 23 N, phường B, thành phố T, Phú Yên. Có mặt.

3/ Ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1970; Nơi cư trú: tổ M, khu phố T, phường B, thành phố T, Phú Yên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 19/9/2019, Phạm Đình V đang ở nhà tại số 23 N, phường B, thành phố T thì có Nguyễn Huy H trú ở xã S, huyện T, tỉnh Phú Yên (tên thường gọi T) đi ngang qua thấy V nên dừng lại nói chuyện và rủ V đi sử dụng ma túy nhưng V không đi mà xin H một ít ma túy để sử dụng. H đồng ý và chia cho V một ít ma túy. Đến khoảng 00h ngày 20/9/2019, V gọi điện thoại rủ Phạm Quốc H đến nhà chơi. V lấy một ít ma túy bỏ vào nỏ thủy tinh đợi H đến để cùng sử dụng, số ma túy còn lại V bỏ vào túi quần jean bên phải phía trước đang mặc trên người. Khi H đến thì V và H đến đường hẻm gần nhà V cùng sử dụng ma túy. Sau khi sử dụng xong thì V chở H về. Đến 03 giờ 50 phút ngày 20/9/2019, V điều khiển xe môtô biển số 78C1–372.XX chở Phạm Quốc H lưu hành trên đường H. Khi đi đến đoạn trước khách sạn G thuộc phường B, thành phố T thì bị tổ tuần tra đảm bảo an ninh trật tự Công an thành phố T đang đi tuần tra yêu cầu dừng xe để kiểm tra hành chính nhưng V và H không xuất trình được giấy tờ tùy thân nên yêu cầu 02 đối tượng về Công an phường B làm việc. Qua kiểm tra hành chính trên người Phạm Đình V phát hiện trong túi quần jean phía trước bên phải có 01 bì nilon trong suốt, hàn kín bên trong chứa 0,112 gam ma túy, loại Methamphetamine. Kiểm tra xe môtô biển số 78C1–372.XX phát hiện baga xe kẹp 01 gói thuốc hiệu Cotab bên trong có các dụng cụ sử dụng ma túy.

Tại bản Kết luận giám định số 180/GĐ-PC09 ngày 23/9/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Yên kết luận: Tinh thể màu trắng trong bì nilon trong suốt hàn kín Công an thành phố Tuy Hòa bắt quả tang gửi giám định là ma túy, khối lượng 0,112gam, loại Methamphetamine.

* Về vật chứng và tài sản tạm giữ: Đã tạm giữ chờ xử lý:

+ 0,079 gam Methamphetamine (còn lại sau giám định);

+ 01 vỏ bao thuốc lá hiệu Cotab bên trong có 01 bật lửa ga; 01 nắp nhựa màu xanh có đục 02 lỗ tròn; 01 ống thủy tinh hình chữ V có một đầu hình tròn; 01 kéo inox và ống hút màu đen;

+ 01 điện thoại di động cảm ứng hiệu Honor, số thuê bao 0339086386;

+ xe mô tô biển số 78C1 – 372.XX, số máy E3T6E1465XX, số khung RLCUE 1710GY0979XX và chìa khóa xe.

Tại Bản cáo trạng số: 07/CT-VKS, ngày 20 tháng 01 năm 2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa đã truy tố bị cáo Phạm Đình V về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

* Tại phiên tòa:

- Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố và xin giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa luận tội giữ nguyên quyết định truy tố. Sau khi phân tích hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 05 năm đến 06 năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 20/9/2019. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: đề nghị tịch thu, tiêu hủy: 0,079 gam Methamphetamine (còn lại sau giám định); 01 vỏ bao thuốc lá hiệu Cotab bên trong có 01 bật lửa ga; 01 nắp nhựa màu xanh có đục 02 lỗ tròn; 01 ống thủy tinh hình chữ V có một đầu hình tròn; 01 kéo inox và ống hút màu đen. Trả lại cho chủ sở hữu: 01 điện thoại di động cảm ứng hiệu Honor, số thuê bao 0339086386; 01 xe mô tô biển số 78C – 372.XX, số máy E3T6E1465XX, số khung RLCUE 1710GY0979XX và 01 chìa khóa xe.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Tuy Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Vào lúc 03 giờ 50 phút ngày 20/9/2019, tại đường H đoạn trước khách sạn G thuộc phường B, thành phố T, tổ tuần tra đảm bảo an ninh trật tự Công an thành phố T kiểm tra hành chính và phát hiện bắt quả tang Phạm Đình V đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,112 gam ma túy, loại Methamphetamine, nhằm mục đích sử dụng. Bị cáo có 02 tiền án, đã tái phạm chưa được xoá án tích nhưng lại tiếp tục phạm tội nên thuộc trường hợp "tái phạm nguy hiểm". Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội

“Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội. Bị cáo là người có nhân thân xấu, có 02 tiền án về tội “Cố ý gây thương tích”; nhưng không chịu rèn luyện, tu dưỡng mà tiếp tục phạm tội. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Tuy nhiên, xét quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, giảm một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, yên tâm học tập cải tạo tốt.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo có thu nhập không ổn định và không có tài sản gì lớn nên chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo được quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[6] Đối với hành vi Phạm Đình V và Phạm Quốc H cùng sử dụng ma túy, không có cơ sở xác định V rủ rê H sử dụng ma túy và việc sử dụng ma túy là ở đường hẻm nên hành vi của V không cấu thành tội “Lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma túy” hay “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

Đối với Phạm Quốc H khi đi cùng Phạm Đình V không biết V tàng trữ ma túy trong người, không có căn cứ xác định đồng phạm nên Cơ quan điều tra không khởi tố là đúng quy định.

Đối với đối tượng Nguyễn Huy H (T) là người cho Phạm Đình V ma túy để sử dụng. Qua xác minh, H không có mặt tại địa phương, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tuy Hòa chưa làm việc được nên sẽ tiếp tục điều tra, xử lý sau.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với: 0,079 gam Methamphetamine (còn lại sau giám định); 01 vỏ bao thuốc lá hiệu Cotab bên trong có 01 bật lửa ga; 01 nắp nhựa màu xanh có đục 02 lỗ tròn; 01 ống thủy tinh hình chữ V có một đầu hình tròn; 01 kéo inox màu trắng và 01 ống hút nhựa màu đen: Là tang vật phạm tội, vật cấm tàng trữ, lưu hành, không có giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

Đối với: 01 điện thoại di động cảm ứng hiệu Honor, vỏ màu xanh dương, số thuê bao 0339086386; 01 xe môtô Sirius màu trắng, biển số 78C–372.XX, số máy E3T6E146504XX, số khung RLCUE 1710GY0979XX và 01 chìa khóa xe, là tài sản của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội, nên trả lại cho bị cáo.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo Phạm Đình V phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Đình V 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 20/9/2019).

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Phạm Đình V.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu, tiêu hủy: 0,079 gam Methamphetamine (còn lại sau giám định); 01 vỏ bao thuốc lá hiệu Cotab bên trong có 01 bật lửa ga; 01 nắp nhựa màu xanh có đục 02 lỗ tròn; 01 ống thủy tinh hình chữ V có một đầu hình tròn; 01 kéo inox màu trắng và 01 ống hút nhựa màu đen (có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/01/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tuy Hòa với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa).

Trả lại cho bị cáo Phạm Đình V: 01 điện thoại di động cảm ứng hiệu Honor, vỏ màu xanh dương, số thuê bao 0339086386; 01 xe môtô Sirius màu trắng, biển số 78C–372.XX, số máy E3T6E146504XX, số khung RLCUE 1710GY0979XX và 01 chìa khóa xe (có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/01/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tuy Hòa với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa).

- Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo Phạm Đình V phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND thành phố Tuy Hòa;
- Công an thành phố Tuy Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Yên;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Lê Mai

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Nghĩa **Đào Thị Ngâm** **Trần Lê Mai**